

*Thứ năm, ngày tháng năm*  
**CHÍNH TẢ (Nghe – viết )**  
**BÀI: CHƠI CHUYỀN.**  
**PHÂN BIỆT OA/ AO; L/ N; AN/ ANG**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học HS biết:

- Nghe – viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.
- Điền đúng các vần ao/ oao vào chỗ trống (BT2)
- Làm đúng BT3a/ b

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bảng ghi sẵn chữ cái không ghi nội dung để KT, BT2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<i>Hoạt động dạy</i>	<i>Hoạt động học</i>
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS lên bảng, nghe GV đọc HS viết: <i>dân làng, làn gió, đàn hoàng</i></li> <li>- GV chữa bài và cho điểm HS</li> <li>- Gọi 3 HS đọc bảng chữ cái ở tiết trước .</li> <li>- GV NX cho điểm HS</li> </ul> <p><b>2. Bài mới.</b></p> <p><b>a. <u>Giới thiệu bài:</u></b> Nghe viết: Chơi chuyền.</p> <p><b>b. <u>Phát triển các hoạt động:</u></b></p> <p>* <b><u>Hoạt động 1:</u></b> Hướng dẫn HS viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu bài thơ <i>Chơi chuyền</i>.</li> <li>- Y/C 1 HS đọc lại.</li> <li>- HD HS tìm hiểu ND đoạn viết .</li> <li>+ HS đọc to khổ thơ 1 và hỏi: Khổ thơ 1 cho em biết điều gì? (cho em biết cách chơi chuyền)</li> <li>+ HS đọc to khổ thơ 2 và hỏi Khổ thơ 2 cho em biết điều gì? (Khổ thơ 2 nói chơi chuyền giúp các bạn tinh mắt ,nhanh nhẹn ,có sức dẻo dai để mai này lớn lên làm tốt công việc trong dây chuyền nhà máy)</li> <li>- HD HS trình bày.</li> <li>+ Bài thơ có mấy dòng thơ? (Bài thơ có 18 dòng thơ)</li> <li>+ Ở mỗi dòng thơ có mấy chữ? (Mỗi dòng thơ có ba chữ)</li> <li>+ Chữ đầu dòng thơ phải viết như thế nào? (Chữ đầu dòng phải viết hoa)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3HS lên bảng viết. Lốp viết bảng con.</li> <li>- 3HS đọc bảng chữ cái.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1HS đọc lại cả lớp theo dõi</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<p>+ Trong bài thơ có những câu thơ nào đặt trong ngoặc kép? Vì Sao? (“ <i>Chuyên chuyên một Một ,một đôi Chuyên chuyên hai Hai, hai đôi</i>”</p> <p>Vì đó là những câu nói của các bạn khi chơi trò chơi này.)</p> <p>+ Khi viết bài này để cho đẹp ta nên lùi vào 4 ô.</p> <p>- HD HS viết từ khó</p> <p>+ GV đọc các từ khó: <i>Chuyên, sáng, mềm mại, dây, mỗi, ...</i></p> <p>+ GV theo dõi và chỉnh sửa cho HS</p> <p>- HS viết chính tả .</p> <p>+ GV đọc cho HS viết theo đúng Y/C</p> <p>+ GV đọc HS Soát lỗi.</p> <p>- GV thu 7-10 bài chấm và NX</p> <p>* <b>Hoạt động 3:</b> HD HS làm bài tập chính tả</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi 1 HS đọc Y/C của bài .</p> <p>- Y/C HS tự làm bài. 2HS lên bảng làm.</p> <p>- GV kết luận và cho điểm HS.</p> <p><i>Ngọt ngào, mèo kêu ngoao ngoao, ngao ,ngán</i></p> <p>- Y/C HS đọc.</p> <p>Bài 3 b</p> <p>- Gọi 1 HS đọc Y/C của bài .</p> <p>- Y/C HS tự làm bài. 3HS lên bảng làm.</p> <p>- GV chữa bài sau đó HS làm vào vở.</p> <p>b. ngang – hạn – đàn.</p> <p><b>3. Củng cố dặn dò.</b></p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn dò: Viết lại chữ sai: Chuẩn bị tiết sau viết bài: <i>Ai có lỗi</i></p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- 3 HS lên bảng viết. Lớp viết bảng con.</p> <p>- HS nghe đọc viết lại bài thơ .</p> <p>- HS đổi vở cho nhau và dùng viết chì để soát lỗi cho nhau.</p> <p>- 1HS đọc.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài HS làm vào VBT.</p> <p>- HS nhận xét, cả lớp theo dõi và tự sửa lỗi của mình.</p> <p>- 1HS đọc</p> <p>- HS làm vào vở.</p> <p>- 1HS đọc bài. Lớp đọc thầm.</p> <p>- 3HS lên bảng làm. Lớp làm vào VBT.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
---	---

*Tư Nhiên & Xã Hội.*

**Bài: NÊN THỞ NHƯ THẾ NÀO?**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS hiểu được tại sao ta nên thở bằng mũi mà không nên thở bằng miệng.
- Nói được ích lợi của việc hít thở không khí trong lành và tác hại của việc hít thở không khí có nhiều khí cacbonic, nhiều khói bụi đối với sức khỏe con người.

Kĩ năng sống: Giáo dục các em biết bảo vệ môi trường thông qua giờ học, biết bỏ rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định, giữ sạch nguồn nước, cây xanh để không khí trong lành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: Gương soi đủ dùng cho các nhóm.
- Tranh, thiết bị TH.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

1. Khởi động: (ôn định tổ chức).
2. Kiểm tra bài cũ:
  - HS1: Cơ quan hô hấp có chức năng gì? ( thực hiện sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài).
  - HS2: Chức năng từng bộ phận của cơ quan hô hấp? ( mũi, khí quản, phế quản là đường dẫn khí, 2 lá phổi có chức năng trao đổi khí)
  - Nhận xét, đánh giá.
3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* <b>Hoạt động 1</b> Thảo luận nhóm Giáo viên hướng dẫn.</p> <p>+ Các em thấy gì trong mũi? + Khi bị sổ mũi, các em thấy có gì chảy ra từ 2 lỗ mũi? + Hằng ngày, dùng khăn sạch lau phía trong mũi, em thấy trên khăn có gì? + Tại sao thở bằng mũi tốt hơn thở bằng miệng? + GV kết luận: Thở bằng mũi là hợp vệ sinh, có lợi cho sức khỏe. Vì vậy chúng ta nên thở bằng mũi.</p> <p>* <b>Hoạt động 2</b>: Làm việc với SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Bước 1</b>. Làm theo cặp.</li> <li>+ GV yêu cầu.</li> <li>- Bức tranh nào thể hiện không khí trong lành, không trong lành có nhiều khói bụi.</li> <li>- Khi được thở ở nơi không khí trong lành bạn cảm thấy thế nào?</li> <li>- Nêu cảm giác của bạn khi thở không khí có nhiều khói bụi.</li> </ul>	<p>+ Học sinh thực hành. + Nêu nhận xét. + Học sinh lấy gương soi để quan sát phía trong mũi của mình. + Lông mũi, các mạch máu, các chất nhầy.</p> <p>+ Học sinh phát biểu.</p> <p>+ Thở mũi, không khí được lọc sạch. Mũi có lông cản bụi.</p> <p>+ Vài học sinh nhắc lại (Mục bạn cần biết ).</p> <p>+ Chia 2 nhóm. + 2 HS cùng quan sát các hình 3;4;5/ 7/ SGK và thảo luận theo gợi ý.</p> <p>- Cảm giác khoan khoái dễ chịu - Trong lành (tranh 3). - Khó thở, không thấy thoải mái, ngột ngạt . Không trong lành (tranh 4;5).</p>

<p>- <u>Bước 2.</u>                  + Giáo viên yêu cầu làm việc cả lớp.                  - Thở không khí trong lành có ích lợi gì?                  - Thở không khí có nhiều khói bụi có tác hại gì?                  + GV kết luận:                  -</p>	<p>+ Một số học sinh lên trình bày kết quả.                   + Vài học sinh nêu lại ( Mục bạn cần biết ).</p>
<p><b>4. <u>Củng cố &amp; dặn dò:</u></b>                  +Giáo viên chốt nội dung bài SGK/7.                  + Dặn dò thực hành.                  + Nhận xét tiết học.                  + CBB: Vệ sinh hô hấp.</p>	

## TOÁN

### **TIẾT 4: CỘNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (CÓ NHỚ MỘT LẦN).**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết cách thực hiện phép cộng các số có ba chữ số(có nhớ một lần sang hàng chục hoặc sang hàng trăm).
- Tính được độ dài đường gấp khúc.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV : bài 4.
- HS : Sách toán, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</i></b>	<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</i></b>
<p><b>1. Kiểm tra</b>                      - Gọi HS lên bảng làm bài 1, 2.                      - Nhận xét, chữa bài và cho điểm HS</p> <p><b>2. Bài mới</b>  <b>a. <u>Giới thiệu bài:</u></b>                      - GV nêu mục tiêu giờ học và ghi tên bài lên bảng.</p> <p><b>b. <u>Các hoạt động dạy học:</u></b>                      * <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hiện phép cộng các số có ba chữ số</b>  <u>Phép cộng 435 + 127</u>                      - GV viết lên bảng 435 + 127.Y/c HS đặt tính</p> <p>- Y/c HS cả lớp suy nghĩ và tự thực hiện phép tính trên, sau đó cho HS nêu cách tính.</p> $\begin{array}{r} 435 \\ + 127 \\ \hline 562 \end{array}$	<p>- HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Nghe giới thiệu</p> <p>- 1 HS lên bảng đặt tính, lớp làm bảng con.</p> <p>- HS nêu cách tính.</p>

<p><u>Phép cộng 256 + 162</u></p> <p>- GV viết lên bảng và các bước tiến hành tương tự như với phép cộng 435 + 127.</p> <p><u>Lưu ý:</u></p> <p>+ Phép cộng 435 + 127 là phép cộng có nhớ 1 lần từ hàng đơn vị sang hàng chục.</p> <p>+ Phép cộng 256 + 162 là có nhớ 1 lần từ hàng chục sang hàng trăm.</p> <p><b>* Hoạt động 2 : Luyện tập - Thực hành</b></p> <p><b>Bài 1</b></p> <p>- Nêu yêu cầu của bài toán và yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Yêu cầu từng HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình. HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn.</p> $  \begin{array}{r}  256 \\  + 125 \\  \hline  381  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  417 \\  + 168 \\  \hline  585  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  555 \\  + 209 \\  \hline  764  \end{array}  $ <p>- Chữa bài và cho điểm HS .</p> <p><b>Bài 2</b></p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài tương tự bài tập 1.</p> $  \begin{array}{r}  256 \\  + 182 \\  \hline  438  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  452 \\  + 361 \\  \hline  813  \end{array}  \quad  \begin{array}{r}  166 \\  + 283 \\  \hline  449  \end{array}  $ <p><b>Bài 3</b></p> <p>- Một HS đọc đề bài.</p> <p>- Bài yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>- Cần chú ý khi đặt phép tính.</p> <p>- Thực hiện tính như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>- Chữa bài và cho điểm.</p> <p><b>Bài 4</b></p> <p>- Một HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Muốn tính độ dài của đường gấp khúc ta làm như thế nào ?</p> <p>- Đường gấp khúc ABC gồm những đoạn thẳng nào tạo thành ?</p> <p>- Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng.</p> <p>- Yêu cầu HS tính độ dài đường gấp khúc ABC.</p> <p><b>Bài 5:</b> HS khá, giỏi.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Gọi HS nhắc lại cách cộng các số có 3 chữ số.</p> <p>- Về nhà làm bài 1,2,3/6</p>	<p>- HS đặt tính và làm bảng con sau đó nêu cách tính.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS lên bảng làm, nêu cách đặt tính, tính.</p> <p>- HS lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>- Đặt tính</p> <p>- Cần chú ý đặc tính sao cho đơn vị thẳng hàng đơn vị, chục thẳng hàng chục, trăm thẳng hàng trăm.</p> <p>- Từ phải sang trái.</p> <p>- 4 HS làm bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.</p> <p>- Gồm 2 đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC.</p> <p>- AB dài 126cm, BC dài 137cm.</p> <p>- 1 HS làm bảng, lớp làm vào vở.</p> <p>- HS nhắc lại.</p>
---	---